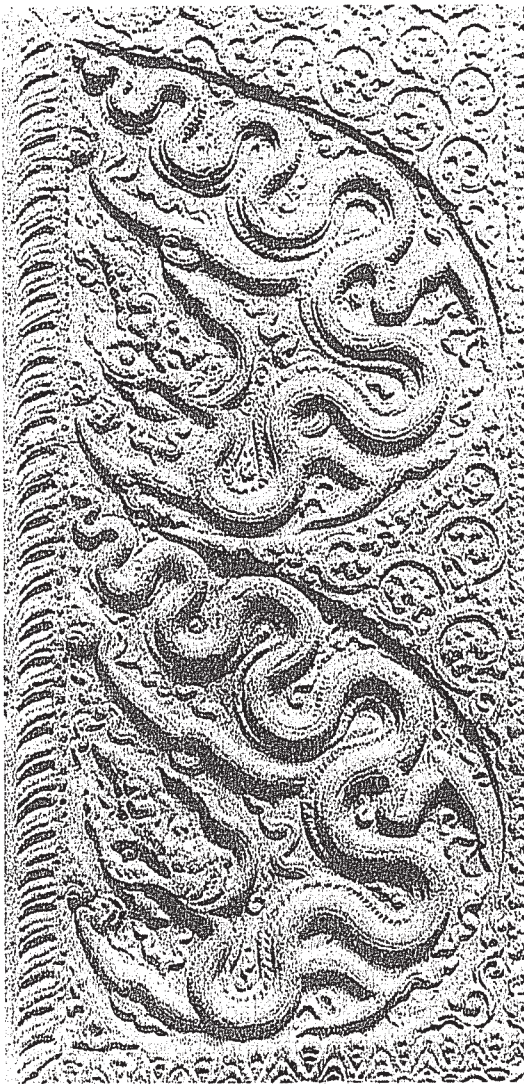


## VỀ BƯỚC ĐI CỦA CON RỒNG VIỆT

NGUYỄN THỨC



Rồng thời Lý (Chuong Sơn, Nam Định)

Ảnh: Lê Vượng

Xuân sang! Lòng người rộn rã, tiếng trống hội làm ngập ngừng hạt mưa bay, con rồng của đất trời như đang vùn vủ tạo sinh lực cho muôn loài nảy sinh và phát triển. Một chu kỳ sản xuất mới đã thức dậy. Nhưng, con rồng ở đâu ra, vì sao nó lại được người Việt trên khắp mọi miền đất nước yêu quý? Ngược dòng lịch sử, nếu chỉ tin vào huyền thoại thì rồng được coi như một thủy tổ của người Việt. Song, huyền thoại chỉ là huyền thoại, còn thực tế đã buộc chúng ta phải suy ngẫm cẩn thận hơn. Buổi sinh thời, cố giáo sư Từ Chi đã đưa ra một giả thiết để làm việc, rằng: rồng là sản phẩm chung của văn hóa nhân loại, nó không của riêng ai, khởi thủy nó được nảy sinh từ những tộc người quan tâm nhiều đến thiên văn, vũ trụ, đó là người ở vùng Trung Cận Đông. Từ trung tâm này, con rồng lan tỏa đi khắp nơi. Nó đến châu Âu, với dân du mục, nhiều khi rồng trở thành con vật ác, mà hiện nay vẫn còn được giữ lại bởi hình bóng mờ nhạt khi nó bay trên trời, rồi phun lửa xuống làm cháy xóm làng. Những con rồng này, ít nhiều có thân thú. Khi lan tỏa về vùng Nam Á và phương Đông cận Nam Á, rồng hội tụ thêm cả những chức năng thuộc không gian bên dưới, mà trở thành những con rắn vĩnh cửu Vasuki và Naga. Theo huyền thoại Ấn Độ, Vasuki đã biến thành thuyền chở thần Visnou trôi bồng bênh trên biển sữa vũ trụ, để rồi trong một hồi thức giấc, vị tối thượng thần này nghĩ đến việc tạo lập ra thế giới, sau đó, từ rốn ngài mọc ra một bông sen. Và, thần Brahma được sinh ra từ bông sen đó để thực hiện ý đồ của Visnou (hình tượng này đã xuất hiện trong nghệ thuật chạm khắc của người Champa tại Bảo tàng Chăm ở Đà Nẵng). Cũng một huyền thoại khác là, công cuộc khuấy biển sữa để tìm bát thuốc



Rồng thời Lê sơ, Lam Kinh, Thanh Hoá - Chụp từ bản rập của Trần Lâm

trường sinh cứu các thần khỏi sự yếu đuối, nhằm chống lại bọn ma vương thì con rắn vĩnh cửu đã được sử dụng làm dây quấn vào quả núi Mandala làm trục khuấy. Hình thức đó đã thấy rất rõ ở nghệ thuật Ăngkor, mà núi Mandala được hóa thân thành chiếc cổng thiêng, sau cổng là hai dây tượng, với quỹ ôm phía đầu rắn và các thần ôm phía đuôi rắn. Khi đạo Phật bắt đầu phát triển, cũng có tích truyện kể rằng, các Long Vương nghe Phật giảng đạo đã nguyện biến thành thuyền để đưa Phật đi hoàng dương đạo pháp. Hình tượng đó như còn được thể hiện trên nóc của những ngôi chùa suốt vùng Đông Nam Á.

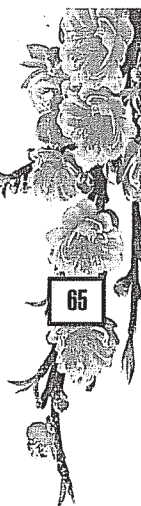
Có lẽ, ngay từ đầu, con rồng đã mang nhiều giá trị biểu tượng liên quan đến cuộc sống và cả quyền uy, mà tại các nước có sự phân hóa xã hội cao cũng đã sử dụng nó theo cách thức của mình. Với người Hán, khởi đầu con rồng thường là sự biến thể của một dạng thú, tuy nhiên, tại vùng chạp khắc đá Cam Túc nổi tiếng, chúng ta cũng đã thoáng thấy có hình ảnh rồng như bắt nguồn từ rắn Naga, với chiếc đầu có phần mang bộ phận như bắt nguồn từ voi. Chúng tôi cho rằng, khi tiếp cận với văn hóa phương Nam, nhất là vùng Hoa Nam thì người Hán đã tiếp nhận nhiều thành quả về văn hóa của vùng này và tổng hợp, khái quát hóa thành hệ thống triết học khá hoàn chỉnh, như đẩy yếu tố Dịch học lên thành Kinh Dịch và mặt nào đó, một số hình tượng rồng được biến đổi để mang thân của rắn... Như vậy, con rồng có thể được coi như là một linh vật "quốc tế", nó đủ sức dẻo để tồn tại ở những nơi thích ứng.

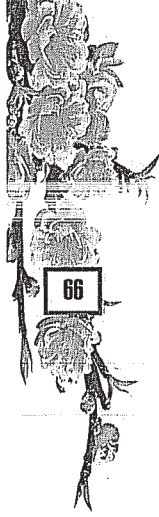
Lần theo lịch sử, câu chuyện về "Con rồng cháu tiên" của người Việt được san định vào khoảng thế kỷ XIII - XIV chưa đủ cứ liệu để nhiều nhà khoa học tin được là rồng đã xuất hiện từ thời Hùng Vương, vì nhiều vấn đề của thời kỳ này còn nằm trong vùng mờ của lịch sử và văn hóa. Tới thời Thục An Dương Vương, huyền thoại về việc dựng thành Cổ Loa chỉ thấy nói tới tiên, rùa vàng (mà chúng tôi cứ ngỡ, đây là một hóa thân của Visnou khi Ấn Độ giáo đã thâm nhập vào nước ta). Rồi gà trống trắng (ít nhiều như một biểu tượng của mặt trời)... mà chưa thấy xuất hiện của rồng. Đầu thời Bắc thuộc, cũng không thấy nói tới rồng, có thể, chỉ tới khi nền nông nghiệp được khẳng định và đạo Phật đã trở thành một thế lực đủ tư cách đối trọng với các hệ tư tưởng của kẻ xâm lược phương Bắc thì cũng là lúc có huyền thoại nhắc đến con rồng, như trong cuộc kháng chiến của Triệu Quang Phục, ngài đã được thần nhân cưỡi rồng từ trên trời xuống trao cho một chiếc móng rồng để gắn lên mũ Đâu mâu nhằm tránh mũi tên hòn đạn của kẻ thù. Như vậy, khoảng lõm khuyết hình bóng rồng suốt từ thời Thục An Dương Vương tới trên 500 năm đầu thời Bắc thuộc... đã cho phép chúng ta ngờ rằng, hình bóng con rồng mới chỉ ăn sâu vào tâm khảm của người Việt từ thời Triệu Quang Phục, có nghĩa, nó đến với dân ta phần nào cùng với đạo Phật và khi đạo Phật có chỗ đứng vững chãi trong nhân quần thì rồng mới được xuất hiện trong huyền thoại. Sau đó, rồng còn được nâng đỡ bởi tư duy nông nghiệp và "âm thầm" lớn dần để định hình bằng hình tượng cụ thể ở dưới thời tự chủ. Tuy nhiên, trong bước đi của con rồng,

thì dưới thời Đinh, rồng mới chỉ là linh vật bảo trợ cho nhà vua - trong huyền thoại, rồng đã nổi lên để công Đinh Tiên Hoàng qua sông khi bị chú là Đinh Dự đuổi. Và, cũng từ đó, đoạn sông này có tên là Hoàng Long. Dưới đời Lê Đại Hành, huyền thoại đã cho chúng ta hiểu được, ở thời kỳ này, con rồng đã như bản mệnh của vua. Chúng tôi cho rằng, đây là một hình thức chịu ảnh hưởng của Trung Hoa, nhất là Lê Đại Hành đã chịu xin ân điển của nhà Tống. Vào thời Lý, thì sự bá chiếm con rồng của nhà vua càng trở nên mạnh mẽ hơn. Và, đây cũng là thời kỳ hình tượng con rồng Việt được hiện hình dưới dạng vật thể, song rõ ràng, nó chỉ gắn với những di tích có liên quan tới vua, đó là ở cung điện và những hành cung kiêm chức năng đại danh lam (chùa). Có lẽ, rồng vừa mang ý thức quyền uy, liên quan đến trời, đất, Phật đạo và ước vọng cầu mưa, cầu mùa sinh sôi nên nhà vua bá chiếm con rồng, đã tự cho mình đồng nhất với quyền uy của trời, Phật để ban phúc lành cho dân. Tuy nhiên, ý thức chủ quan ấy không hẳn đã được chấp nhận trong dân gian nên ở chính sử cũng đã ghi chép, đôi khi rồng hiện ra ở quán nước chè và một số nơi không có vua. Đó là một mầm mống đấu tranh giành quyền làm chủ con rồng của người đương thời. Tới đầu thời Trần, ý thức rồng là biểu tượng của vua vẫn được tuân thủ, mà chúng ta có thể thấy được tại lăng mộ của một vị quan đầu triều là Trần Thủ Độ cũng không chạm rồng. Lê Quý Đôn đã cho biết: ở mộ của Trần Thủ Độ chỉ có hổ đá, chim đá, dơi đá và bình phong bằng đá... Song, sau đó chính từ cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông và cũng từ xuất thân của nhà Trần, với tư tưởng phóng khoáng của người ven biển và ý thức "nơi sức dân làm kế sâu rễ bền gốc" thì vào nửa cuối thế kỷ XIV, rồng đã xuất hiện trên một số kiến trúc của cộng đồng làng xã, như trên một số nhang án đá ở ven sông Đáy (các chùa Dương Liễu, Cát Quế, Bối Khê, Ngọc Đình và một số chùa khác...). Và, cho đến nay, may mắn chúng ta còn gặp được rồng thời Trần chạm nổi trên gỗ ở thượng điện chùa Thái Lạc (Hưng Yên) và đầu bẩy chùa Bối Khê (Thanh Oai, Hà Nội). Có thể, từ cuối thời Trần, rồng bắt đầu phân hóa để tới thời Lê sơ, ngay từ Lê Lợi đã phân định một cách rõ ràng, rồng năm móng là biểu tượng của vua. Đó là những con rồng chịu ảnh hưởng sâu sắc về tạo hình của rồng Trung Hoa (tuy ít nhiều đã được Việt hóa về bố cục). Trong khi đó, những con rồng gắn với dân, như trên bia của chùa Phúc Thắng, Phúc Thọ, Hà Nội vẫn

thoảng nét gắn gũi với rồng thời Trần. Từ thời Mạc trở về sau, rồng thiên biến vạn hóa, với rất nhiều kiểu thức khác nhau. Khi là rồng với thân rắn, khi là cá hóa long, rồi cây cỏ, mây hóa rồng, vân triện hóa rồng... đã tạo nên sự đa dạng đầy tính sáng tạo của người xưa.

Ở lĩnh vực tạo hình, mở cuộc hành hương từ con rồng thời Lý, chúng ta nhận thấy, đây là một linh vật không giống rắn Naga và cũng hoàn toàn không giống với rồng Trung Hoa. Rồng xuất hiện ở Thăng Long một cách đột ngột và hoàn chỉnh ngay, như mang tính vô tiền khoáng hậu, bởi chúng ta chưa thể tìm được con rồng cụ thể nào trước đó. Và, ngay từ thời Trần, rồng đã biến đổi, đồng thời phần nào đã chịu ảnh hưởng của Trung Hoa trên một số bộ phận. Tạm có thể chia rồng thời Lý thành hai phần rõ rệt. Thân uốn khúc cong tròn, kiểu thắt túi, với nhiều khúc theo thể nhỏ dần, rồi kết thúc với kiểu đuôi rắn. Toàn thân rồng thường được hiện hình trên nền của hệ thống vân xoắn, chưa có hiện tượng mây ám. Với rồng nhỏ thì không có vẩy (rồng trên diềm bia và bệ tượng Phật), rồng lớn thì thường có vẩy kép, được tạo bởi ba cung tròn (rồng ở ở Thăng Long, bệ bia chùa Long Đọi, trên cột chùa Dạm...). Lưng rồng được viền lớp vẩy đơn, dưới dạng hình tam giác, hai cạnh bên cong về phía sau. Đối với rồng lớn, sống vẩy bao giờ cũng được tạc rõ rệt nhưng ở rồng nhỏ thường chỉ là một mũi khoan tròn. Chân của rồng rất dài, các khuỷu đều trong tư thế chia về phía sau và từ đó bay ra một cụm lông chải nhỏ lượn sóng. Rồng chỉ có ba móng như kiểu móng gà, đều vươn ra phía trước. Đầu rồng là một khối phức tạp. Trước hết, rồng thời Lý không có mũi, sừng và tai, mà chỉ có một chiếc mào như chiếc lá có răng cưa, nền là vân xoắn, sống mào lượn uốn khúc như thân rồng, nối với chiếc mang khá mập. Từ hàm trên của rồng, một chiếc răng lớn như ngà voi chạy lên đèo qua gốc sống mào. Hai chi tiết này như được bắt nguồn từ voi và ngà của voi. Đằng sau chiếc răng là con mắt kiểu giọt lệ, lớn. Lông mày của rồng thường là hình tượng số 3 ngựa, cong tròn và trên đó là một biểu tượng hình chữ S, dạng trên to, dưới nhỏ, mang biểu tượng của chữ "Lôi" cổ. Rồng há miệng nhả ra một quả tròn, với vài đường cong ở đỉnh, biểu hiện sự vận động. Sau mang rồng thường có ba cụm vân xoắn chải, cuộn tròn xuống, làm gốc cho một cụm tóc chải lượn sóng bay về phía sau hoặc lộn lên phía trên đầu.





Rồng thời Trần cũng không khác rồng Lý bao nhiêu, tuy nhiên, chiếc mào nhỏ đi, nhiều khi chúng đã có sừng nai hai chạc. Cụm tóc cuộn tròn sau mang trên cùng được chuyển hóa dần thành tai, đôi khi tóc chải bị chẻ thành hai cụm (trước và sau). Thân rồng mập, khúc doãng lượn sóng, chân ngắn... Vào khoảng cuối thế kỷ XIII - đầu thế kỷ XIV, rồng đã có 5 chiếc lông đuôi ngắn, lượn sóng bay ra phía sau (rồng trên thêm bậc chùa Phổ Minh - Nam Định). Vào năm 1310, trên trần tháp Phổ Minh, lần đầu tiên xuất hiện rồng có lưng uốn kiểu yên ngựa và cũng lần đầu tiên, một mặt trời tròn kiểu vành khăn xuất hiện (chưa tìm được rồng thời Lý châu mặt trời; mà chỉ bắt gặp hình thức rồng Lý châu lá đề). Cũng đầu thế kỷ thứ XIV, tại lăng vua Trần Anh Tông, cũng lần đầu tiên gặp được rồng đã cuộn/xoắn đuôi lại. Trong kiến trúc gỗ, như tại chùa Thái Lạc, nhiều rồng thời Trần đã có mũi kiểu sư tử và bắt đầu có mây ám thân. Phải chăng, tất cả những chi tiết này ít nhiều đã chịu ảnh hưởng một cách chủ động từ tạo hình Trung Hoa. Đó là một hiện tượng giao lưu hữu thức với rồng tại kinh đô phương Bắc.

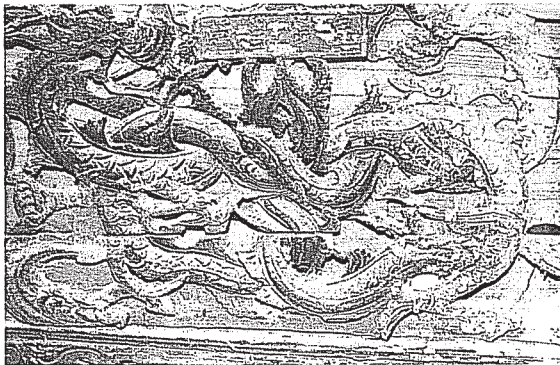
Vào thời Lê sơ (thế kỷ XV), chính quyền trung ương tập quyền Việt trọng Nho, ức Phật nên chủ động tiếp thu tạo hình của phương Bắc, để con rồng thời này và con rồng thời Minh quá gần gũi nhau. Chúng có phần xa lạ với rồng Lý và Trần, theo nguyên tắc: mắt quý (tròn trong hốc sâu), lông mày răng cửa, miệng lang (chó sói), sừng nai, tai thú, trán gồ kiểu lạc đà, đao mắt như râu cá trê, cùng lượn sóng như bay ra phía trước hoặc một trước, một sau, mũi sư tử, cổ rắn, vẩy cá chép, chân cá sấu, móng chim ưng, khuỷu chân cũng có đao kiểu râu cá trê. Hầu như con rồng gắn với vua đều có 5 móng, còn rồng của dân, như tại bia chùa Phúc Thắng (Phúc Thọ, Hà Nội) vẫn theo phong cách thời Trần. Điển hình cho rồng thời Lê sơ là những con rồng trên bia Lam Kinh. Tại bia Vĩnh Lăng, giữa trán là con rồng nằm trong ổ tròn, rồi được bao bởi một ô vuông, có cạnh trên cong theo trán bia. Đây là con rồng có mặt nhìn chính diện ở chính tâm (rồng ngang) sớm nhất nước ta. Rồng có 5 ngón xòe ra rồi quắp lại, như muốn nói rằng, rồng là vua, là con trời (nằm giữa vòng tròn), có 5 móng nắm lấy năm phương (Đông, Tây, Nam, Bắc và Trung phương), để cai trị thiên hạ (khung vuông - mặt đất)... Một con rồng khác ở bia của hoàng hậu Ngọc Giao, tại mặt bên của bia, con rồng uốn thân từ trên xuống, rồi

ngóc đầu lên, điểm xuyết xung quanh là những ô tròn hở, như hình con nòng nọc cuộn lại, nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, đó là biểu tượng của âm hoặc dương trong thể còn tự do chưa kết hợp thành "lưỡng nghi" hoàn chỉnh và đưa ra ý kiến gắn với biểu tượng của bầu trời khởi nguyên, nằm cao hơn bầu trời của cõi Sa bà. Đây cũng là thời kỳ xuất hiện những con rồng "vân hóa" sớm nhất ở nước ta (rồng điện Kính Thiên - Hà Nội, Lam Kinh - Thanh Hóa, thành bậc ngoài Văn miếu môn - Hà Nội)...

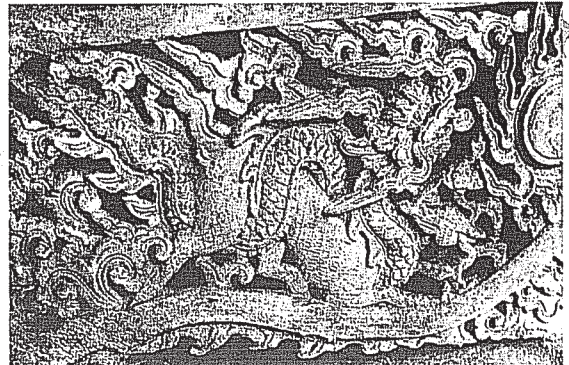
Chuyển sang thời Mạc, những con rồng trên đá, phần nhiều vẫn như còn mang phong cách của thời Trần, song chủ yếu với dạng lưng võng kiểu yên ngựa. Những con rồng trên gỗ, thường theo kiểu rồng Lê sơ nhưng mồm ngắn lại và đặc biệt những đao mắt, đao khuỷu chân thường là đao đơn, lượn sóng nhẹ, chạy dài ra phía sau, gần đề hết thân rồng, đó là một đặc điểm để nhận biết. Ở thời kỳ này, rồng khá đa dạng, cũng như thời Lê sơ, hiện tượng châu mặt trời đã trở nên phổ biến. Song đôi khi mặt trời được thể hiện dưới dạng ô van/bầu dục (bia Văn miếu Hà Nội). Ở thời kỳ này, bắt đầu con rồng thực sự trở về với nhân dân, nên về ý thức, rồng thường gắn với nông nghiệp một cách rõ hơn, như rồng là biểu tượng của bầu trời mây, với đao là sấm chớp... Cũng có khi, rồng với nửa trên là hình người, phần thân và đuôi là hình rồng (như tại đình Tây Đằng - sau này, thời Lê Trung hưng xuất hiện nhiều hơn). Dạng này như một biểu tượng về Long Vương, một hình tượng khá phổ biến ở vùng chân núi phía Nam dãy Hi Mã Lạp sơn.

Sang thế kỷ thứ XVII, rồng càng có nhiều dạng, đó là sự dung hội những đặc điểm của các con rồng thời trước, nhiều khi, yếu tố thú được đẩy lên cao, với những kiểu rồng tai dơi, mũi sư tử, miệng loè, mắt trố... Một đặc điểm đáng quan tâm nhất để nhận biết những con rồng này là, những chiếc đao mác được thể hiện rất dày trên thân. Các đao này có sự phân định, gắn với mắt là chiếc đao lớn nhất, qua đó có thể tạm hiểu như sau: rồng là mây, với chiếc đao mắt như chớp cái và các đao nhỏ trên thân là những chớp con tạo nên sấm cái và sấm rền để gọi mưa, gọi mùa sinh sôi. Những con rồng của thế kỷ XVII thường có đao mác nhọn hoặc tròn ở mũi, rồng thế kỷ XVIII thường kết hợp đao mác nhọn mũi và đao dạng đuôi nheo hoặc đao mác được vát hai bên mũi.

Ở thời hậu Lê, nhận thức về con rồng không chỉ gắn với mưa, với bầu trời, nhiều khi còn gắn với



Rồng thời Mạc (thế kỷ XVI), gỗ - Đình Lỗ Hạnh, Hiệp Hoà, Bắc Giang - Ảnh: Trần Lâm



Rồng thế kỷ XVII, đền vua Đinh, Hoa Lư, Ninh Bình - Ảnh: Tác giả

nước ở bên dưới (đội bệ sen Quan Âm Nam Hải). Cũng có khi nó bao trùm cả vũ trụ, như tại trán bia ở đền Lê Hoàn (Thọ Xuân, Thanh Hóa), con rồng uốn vồng thân lên trên, ôm lấy một mặt tròn như tượng trưng cho vũ trụ, trong đó, trung tâm của mặt tròn là một mặt trời bé nhỏ và bốn phía là những nửa bông cúc như tượng trưng cho tinh tú... Một giả thiết để làm việc là, phải có tư tưởng bao trùm, coi rồng là biểu tượng cho vũ trụ rộng lớn không cùng mới sáng tạo ra được hình tượng này. Một hình tượng khác, ít nhiều mang ý nghĩa tương tự, là tại tấm bia chùa Trà Dương - Hưng Yên, con rồng cuốn thân vừa như bao quanh, vừa như công mặt trời. Phải chăng, nó như đại diện cho không gian bao la của vũ trụ vô cùng, vô tận (?).

Sang thời Nguyễn, ở giai đoạn đầu, con rồng vẫn ăm ắp, không khác nhiều so với rồng thời hậu Lê, song không còn sử dụng đao mác nữa, mà chủ yếu là đao đuôi neo. Trong một số bố cục thì ở Huế thường có tam linh (rồng, phượng lân), nhưng ở đất Bắc, ngay từ thời Gia Long (đình Tam Tảo, Từ Sơn, Bắc Ninh - 1815) đã có tứ linh được thể hiện trong cùng một bức cốn, với hình thức chạm nổi phần thân và chạm tròn phần đầu (có nghĩa, phần đầu thường được làm riêng rồi lắp ghép vào. Hình thức này còn phổ biến tới thời sau). So với thời Lê Trung hưng, rồng đầu thời Nguyễn quy phạm hơn, thiếu sự náo nức, bởi dưới thời Lê Trung hưng, con rồng như được "thả nổi" theo tư duy dân dã, nên hình

tượng rồng rất vui, luôn đùa dỡn cùng muôn loài. Đến thời Nguyễn thì phần nào rồng trở nên quy phạm hơn và chấm dứt sự náo nức kể trên. Bắt đầu từ thời Nguyễn, hiện tượng con rồng xoắn đuôi và cả lồng đuôi là khá phổ biến. Khoảng từ cuối đời Tự Đức trở về sau, nhiều khi thân rồng khá mảnh, gầy, những vây lưng lại lớn, khiến rồng trở nên có hình thức gai góc. Khoảng cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, cũng đã phổ biến con rồng khảm mảnh sành sứ, đao mắt của rồng nhiều khi xoắn lại như lò xo... Tuy nhiên, ở thời kỳ này, nhiều con rồng do cây cỏ hóa, vân hóa, triện hóa, được chạm trên gỗ ở Huế và ở hầu hết mọi di tích, nhiều khi như những sáng tác dân dã, với một sự đơn giản nhưng bố cục chặt chẽ và đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật tạo hình.

Theo dòng lịch sử, suy cho cùng, con rồng là sản phẩm của nhân loại. Và, con rồng Việt là sản phẩm của dân Việt, dù ở trên trời hay dưới đất thì rồng hầu như luôn là biểu tượng của hạnh phúc nông nghiệp. Sự biến đổi của rồng đã ít nhiều biểu hiện về sự tích hợp những yếu tố của lịch sử, xã hội, văn hóa, nghệ thuật... để phần nào nói về những va đập của "cuộc đời" rồng trong cả quá trình tồn tại. Rồng là một đề tài gắn với di sản văn hóa, hàng xuyên nhất, trong hơn nghìn năm nay và cũng là một hình tượng được người Việt yêu quý nhất trong quá khứ. □

(Theo tư liệu của Trần Lâm)

N.T

### Nguyễn Thức: On the Steps of Viet's Dragons

From a hypothesis, the author puts forward the idea of dragon is a universal relic, born from Middle East. It came to Vietnam in century 5 and came to the myth of Viet's art. The existence of dragon was seen as a battle to conquer the dragon of ruling class and public. The author also discusses some basic process of sculpture in history.

